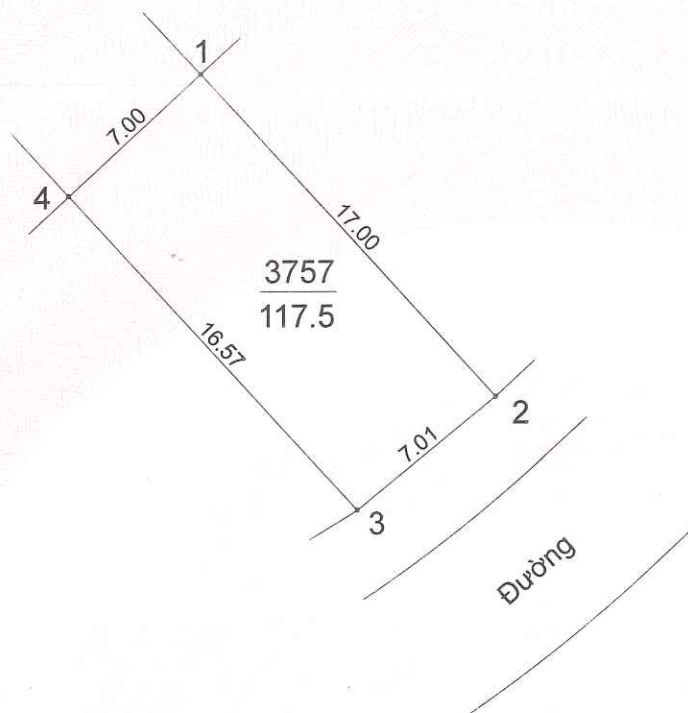


4. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất:



Chiều dài cạnh thửa

Đoạn	Chiều dài (m)
1-2	17.00
2-3	7.01
3-4	16.57
4-1	7.00

5. Ghi chú:

Thửa đất số 3757, tờ bản đồ số 43 thuộc khu đấu giá XK2-CH xã Cán Hữu (cũ). Nay là xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội

6. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận:

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Số vào sổ cấp Giấy chứng nhận:.....CX0216.....

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

Số: 2894/QĐ-UBND

Kiều Phú, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho bà Vương Thị Phượng
trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá
đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP
Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIỀU PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh Bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của UBND xã Kiều Phú thành phố Hà Nội về việc công nhận kết quả trúng đấu giá QSD đất đối với 33 thửa đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Căn cứ Thông báo số: 6537/TB-TCS22-QLTK ngày 08/4/2026 về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính; Phiếu nộp tiền lệ phí trước bạ nhà đất số: 0510974 ngày 15/5/2026 và Giấy nộp tiền số 0015654 ngày 15/5/2026 của Thuế Cơ sở 22 thành phố Hà Nội.

Xét đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số: 803/TTr-KT ngày 19 tháng 5 năm 2026.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao cho bà Vương Thị Phượng, CCCD: 001187011733; địa chỉ thường trú: thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội.

Diện tích đất được giao: 117,4m², thửa đất số: 3757 (LK2-12), tờ bản đồ số: 43 tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT).

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo bản đồ số 43 do Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận.

Thửa đất số 3757, tờ bản đồ số 43 thôn Cán Thượng xã Kiều Phú

Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Phương thức giao đất: Giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Theo Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của UBND xã Kiều Phú thành phố Hà Nội.

Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất: Sử dụng đất theo đúng chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng được xác định theo Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 khu đất XK3 - CH do Công ty Cổ phần Kiến trúc đô thị Việt Nam lập năm 2022, được UBND huyện Quốc Oai phê duyệt tại Văn bản số 3656/UBND-QLĐT ngày 08/11/2022 và Biên bản định vị mốc giới của sở Tài nguyên và môi trường ngày 02/8/2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng tổ chức bàn giao đất trên thực địa, trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

2. Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng: Xác định mốc giới thửa đất ngoài thực địa; phối hợp với phòng Kinh tế xã Kiều Phú để bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá.

3. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quốc Oai cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định.

4. Người được giao đất có trách nhiệm: Thực hiện quản lý, sử dụng đất đúng mục đích, diện tích, ranh giới được giao; Tuân thủ các quy định của pháp

luật trong việc sử dụng đất, xây dựng và bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Quốc Oai, Giám đốc Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng và người được giao đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và thể thao có trách nhiệm đăng Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Kiều Phú./

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch UBND xã; (*Để báo cáo*)
- Các PCT UBND xã;
- Phòng KT;
- Lưu: VT. *Quy*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Trung Cường



UBND XÃ KIỀU PHÚ
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 803/TTr - KT

Kiều Phú, ngày 19 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc giao đất cho bà Vương Thị Phượng trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiều Phú.

Phòng Kinh tế nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận QSD đất ở của bà Vương Thị Phượng trúng đấu giá tại Dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Sau khi kiểm tra, Phòng Kinh tế báo cáo đồng chí Chủ tịch UBND xã như sau:

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số: 563/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của UBND xã Kiều Phú thành phố Hà Nội về việc công nhận kết quả trúng đấu giá QSD đất đối với 33 thửa đất (khu LK1-7) tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Căn cứ Thông báo số: 6537/TB-TCS22-QLTK ngày 08/4/2026 về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính; Phiếu nộp tiền lệ phí trước bạ nhà đất số: 0510974 ngày 15/5/2026 và Giấy nộp tiền số 00156547 ngày 15/5/2026 của Thuế Cơ sở 22 thành phố Hà Nội.



II. Về việc giao đất:

1. Về việc đề nghị giao đất:

Căn cứ hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng của công dân; Thông báo xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của Cơ quan thuế; Sau khi xem xét, phòng Kinh tế đề nghị UBND xã Kiều Phú ban hành Quyết định giao đất đối với và bà Vương Thị Phượng trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn (ONT);

Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;

Thửa đất số: 3757 (LK 2-12), tờ bản đồ số 43, diện tích: 117,4m².

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất;
- Phương thức giao đất theo kết quả: Giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất;

- Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Theo Quyết định công nhận số Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 của UBND xã Kiều Phú thành phố Hà Nội.

- Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất: Sử dụng đất theo đúng chỉ giới xây dựng, mật độ xây dựng được xác định theo Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 khu đất XK3 - CH do Công ty Cổ phần Kiến trúc đô thị Việt Nam lập năm 2022, được UBND huyện Quốc Oai phê duyệt tại Văn bản số 3656/UBND-QLĐT ngày 08/11/2022 và Biên bản định vị mốc giới cầu sở Tài nguyên và môi trường ngày 02/8/2023.

2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiều Phú giao trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan:

- Giao Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội xác định và thông báo cho người được giao đất nộp các loại phí, lệ phí (nếu có) theo phiếu chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính của phòng Kinh tế.

- Giao phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp cùng Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng xác định cụ thể mốc giới, bàn giao mốc giới trên thực địa và trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ dân đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Các đối tượng trúng đấu giá nộp đủ tiền sử dụng đất, các loại phí, lệ phí theo quy định và phối hợp cùng Phòng Kinh tế; các cơ quan có liên quan nhận bàn giao đất trên thực địa, đưa đất vào sử dụng đúng mục đích.

Để có cơ sở triển khai việc giao đất cho các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất, phòng Kinh tế kính trình đồng chí Chủ tịch UBND xã Kiều Phú ban hành Quyết định giao đất đối với bà Vương Thị Phương trúng đấu giá tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và XK3-CH), xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội (nay là xã Kiều Phú, TP Hà Nội)

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Đạt Tuấn



Số: 437 /PCTT

Kiều Phú, ngày 21 tháng 4 năm 2026

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH
VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: **Thuế Cơ sở 22 thành phố Hà Nội**

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính⁽¹⁾: H26.204-260414-0035

1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ⁽²⁾: ngày 14/4/2026

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN
GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

2.1. Tên⁽³⁾: Bà Vương Thị Phương;

2.2. Địa chỉ⁽⁴⁾: thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội

2.3. Số điện thoại liên hệ: 0983.098.929 Email (nếu có):

2.4. Mã số thuế (nếu có):

2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân⁽⁵⁾: 001187011733; ngày cấp:
25/04/2021; nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính⁽⁶⁾: Cấp Giấy chứng nhận lần đầu

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

3.1.1. Thửa đất số: LK2-12; Tờ bản đồ số:

3.1.2. Địa chỉ tại⁽⁷⁾: thôn Cấn Thượng, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội.

3.1.3. Giá đất.

- Giá đất theo bảng giá (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá): **8.016.000**
đồng/m² (vị trí 2; Căn cứ theo Nghị Quyết 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội
đồng nhân dân thành phố Hà Nội);

- Giá đất cụ thể: m²

- Giá trúng đấu giá: **38.016.000** đồng/m²

- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:

3.1.4. Diện tích thửa đất: **117,4m²**

- Diện tích sử dụng chung: 0,0m²

- Diện tích sử dụng riêng: 117,4m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: 0,0m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: 117,4 m²

- Diện tích đất trong hạn mức: 117,4m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức: 0,0m²



- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: 0 m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:

Đất trúng đấu giá theo Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 07/03/2026 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá QSD đất ở xen kẹt (+

Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay thuộc xã Kiêu Phú, TP. Hà Nội).

3.1.6. Mục đích sử dụng đất ⁽⁸⁾: Đất ở tại nông thôn;

Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ổn định lâu dài

- Có thời hạn:năm. Từ ngày.../...../..... đến ngày:/...../.....

- Gia hạn năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../.....

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: từ năm 2026.

3.1.9. Hình thức sử dụng đất ⁽⁹⁾:

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất ⁽¹⁰⁾: Quyết định công nhận trúng đấu giá

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình:

3.2.2. Diện tích xây dựng:m²

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/ diện tích sử dụng:m²

3.2.4. Diện tích sở hữu chung:m²; Diện tích sở hữu riêng:m²

3.2.5. Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi:tầng, số tầng hầm:tầng

3.2.6. Nguồn gốc:

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng:

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến:

IV. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM TRONG LÒNG ĐẤT, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC

1. Đối với thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất (*không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất và không phải là đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm*):

- Diện tích đất:m²

- Giá đất tính tiền thuê đất:

2. Đối với thuê đất có mặt nước:

- Diện tích đất:m²

- Diện tích mặt nước:m²

- Giá đất để tính tiền thuê đất của phần diện tích đất:

V. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH (chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ)

- Tiền sử dụng đất:

- Lệ phí trước bạ:

VI. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP ⁽¹²⁾

- Tờ khai lệ phí trước bạ;
- Tờ khai thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;
- Căn cước công dân (phô tô);
- Giấy xác nhận trúng đấu giá quyền sử dụng đất;
- Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 07/3/2026 công khai về trúng đấu giá;
- Thông báo số 2610139-TK0008765/TB-TCS22 ngày 13/3/2026 của Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội, về việc nộp tiền về tiền sử dụng đất;
- Thông báo số 6537/TB-TCS22-QLTK ngày 08/04/2026 của Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính;
- Văn bản thỏa thuận xác định tài sản riêng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT, Hs (02b).

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Đạt Tuấn



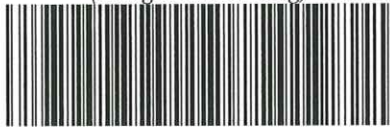
Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội
Chi nhánh Số 7
Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Kiều Phú
Số: H26.204-260414-0035/TTPVHCC-TNHS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ (GIAI ĐOẠN KẾT QUẢ LÀ THÔNG BÁO THUẾ)

Mã hồ sơ: H26.204-260414-0035
(Lưu/giao khách hàng)



Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội - Chi nhánh Số 7 - Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Kiều Phú
Tiếp nhận hồ sơ của Ông (Bà): **Vương Thị Phụng UQ VŨ ĐỨC MẠNH**.
Địa chỉ: thôn Cấn Thượng, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội
Số điện thoại: 0967187027

Nội dung yêu cầu giải quyết: 1489 - QĐ.10.X - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Trường hợp thực hiện: Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

1. Thành phần hồ sơ, yêu cầu và số lượng mỗi loại giấy tờ gồm:

*Tiếp nhận lần 1

TT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất mẫu 15 theo 151/2025/NĐ-CP	1	0

*Thành phần hồ sơ khác

TT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Các tờ khai thuế	1	0
2	Thông báo hoàn thành nghĩa vụ tài chính	1	0
3	Giấy xác nhận trúng đấu giá	1	0
4	Quyết định trúng đấu giá	1	0
5	Danh sách trúng đấu giá	1	0
6	Thông báo nộp tiền	1	0
7	Căn cước công dân	0	1
8	Văn bản thỏa thuận tài sản riêng	1	0
9	Hợp đồng ủy quyền	1	0

2. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ). 3. Thời gian tới ngày hẹn thông báo thuế là: 37 ngày 0 giờ (Ngày làm việc).

4. Thời gian nhận hồ sơ: ngày 14 tháng 04 năm 2026 lúc 15 giờ 04 phút.

5. Thời gian hẹn thông báo thuế **đự kiến**: ngày 09 tháng 06 năm 2026 lúc 15 giờ 04 phút (sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính tại các cơ quan thuế, nếu có) (Lưu ý: Quý công dân sẽ nhận được tin nhắn SMS khi có kết quả)

6. Đăng ký nhận kết quả tại:

7. Vào Số theo dõi hồ sơ. Quyền số:.....Số thứ tự.....

8. Để được hỗ trợ, tra cứu thông tin trong quá trình chuyển phát và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công dân có thể liên hệ Tổng đài CSKH của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (VNPost) qua số điện thoại: 024.39.38.88.88 hoặc 1900.545481.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Đức Mạnh

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên hoặc chữ ký số nếu là biểu mẫu điện tử)

Bùi Nhật Hưng

Trung tâm Phục vụ hành chính công Hà Nội
Chi nhánh Số 7
Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Kiều Phú
Số: H26.204-260414-0035 /PKS-TTPVHCC


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2026

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ: **H26.204-260414-0035**

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: Điểm hỗ trợ dịch vụ công số Kiều Phú

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ (Trước hạn / Đúng hạn / Quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: 2. Nhận: giờ..... phút, ngày... <u>18</u> tháng... <u>4</u> năm... <u>2026</u>			
	Người giao 	Người nhận		
1. Giao: 2. Nhận: giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....			
	Người giao	Người nhận		
1. Giao: 2. Nhận: giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....			
	Người giao	Người nhận		
1. Giao: 2. Nhận: giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....			
	Người giao	Người nhận		
1. Giao: 2. Nhận: giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....			
	Người giao	Người nhận		
1. Giao: 2. Nhận: giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....			
	Người giao	Người nhận		

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Kiều Phú ⁽¹⁾

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên ⁽²⁾: **BÀ VƯƠNG THỊ PHƯỢNG**

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân ⁽³⁾: **001187011733**

c) Địa chỉ ⁽⁴⁾: **xóm 3, thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội.**

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): **0967.187.027**. Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: **LK2-12** ; 2.2. Tờ bản đồ số:

b) Địa chỉ ⁽⁵⁾: **(Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cấn Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội).**

c) Diện tích ⁽⁶⁾: **117.4 m²**; sử dụng chung: **0 m²**; sử dụng riêng: **117.4 m²**.

d) Sử dụng vào mục đích ⁽⁷⁾: **Đất ở tại nông thôn(ONT)** , từ thời điểm:

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất ⁽⁸⁾:

e) Nguồn gốc sử dụng đất ⁽⁹⁾: **Đất được nhà nước giao.**

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của, nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng ⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng ⁽¹²⁾: m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng ⁽¹³⁾:m².

d) Sở hữu chung ⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng ⁽¹⁴⁾: m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm:tầng.

e) Nguồn gốc ⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng ⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến ⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

(1) Tờ khai phi nông nghiệp; tờ khai lệ phí trước bạ; đơn đăng ký biến động;

(2) Căn cước công dân;

(3) Quyết định trúng đấu giá.

(4) Biên lai thu thuế (bản chính);

(5) Hợp đồng ủy quyền;

(6) Văn bản thỏa thuận tài sản riêng;

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kiều Phú, ngày 14 tháng 04 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))



Vương Thị Phương

Mẫu số 15a. Danh sách những người sử dụng chung thửa đất, Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất

DANH SÁCH
NHỮNG NGƯỜI SỬ DỤNG CHUNG THỬA ĐẤT, SỞ HỮU CHUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT
(Kèm theo Mẫu số 15)

Sử dụng chung thửa đất: ; Sở hữu chung tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

Số thứ tự	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Năm sinh	Giấy tờ pháp nhân, nhân thân			Địa chỉ	
			Loại giấy tờ	Số	Ngày, tháng, năm cấp		Cơ quan cấp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Vương Thị Phương	1987	CCCD	001187011733	25/04/2021	Cục cảnh sát	Văn Khê, xã Kiều Phú
2							
3							

...., ngày 14 tháng 4 năm 2026

Người sử dụng đất/Người kê khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn kê khai:

Việc kê khai thông tin theo hướng dẫn tại Mẫu số 15


Vương Thị Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----o0o-----

**GIẤY XÁC NHẬN
TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại Hội trường Trụ sở UBND xã Cán Hữu (cũ) - Địa chỉ: Thôn Cán Thượng, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội, Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc Gia phối hợp với Ban Quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng xã Kiều Phú tổ chức Phiên đấu giá quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (Nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội).

Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá xác nhận các thông tin trúng đấu giá sau:

Họ và tên	:	Vương Thị Phượng
Mã Số	:	043
Số CCCD	:	001187011733
Địa chỉ	:	xóm 3, thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, TP Hà Nội
Đã trúng đấu giá	:	01 (Một) thửa đất
Giá trúng đấu giá	:	38.016.000 đồng/m ²
Ký hiệu thửa đất	:	Thửa LK2-12
Thuộc dự án	:	Dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (Nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội)

Giấy xác nhận này để Người trúng đấu giá liên hệ với Ban Quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng xã Kiều Phú về việc nộp tiền trúng đấu giá, làm các thủ tục cần thiết và nhận bàn giao đất theo quy định. Các thông tin trên Giấy xác nhận phải phù hợp với hồ sơ tài liệu phiên đấu giá. (Giấy xác nhận này không có giá trị để mua bán, cầm cố, thế chấp hoặc sử dụng trái với quy chế đấu giá quyền sử dụng đất và Luật Đất đai hiện hành). Hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất được bảo quản và lưu giữ theo quy định./.

NGƯỜI TRÚNG ĐẦU GIÁ

Tôi đã kiểm tra các thông tin nêu trên và nhận 01 bản giấy xác nhận này.

(Ký và ghi rõ họ tên)


Vương Thị Phượng

ĐẤU GIÁ VIÊN



Lê Việt Nga

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIỀU PHÚ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 563 /QĐ-UBND

Kiều Phú, ngày 07 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(Nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIỀU PHÚ

Căn cứ Luật Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung bởi một số điều theo Luật số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 và Luật số 37/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 quy định về giá đất; số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tư pháp: số 19/2024/BTP ngày 31/12/2024 về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15; số 20/2024/BTP ngày 31/12/2024 quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng Cổng Đấu giá tài sản quốc gia để đấu giá bằng hình thức trực tuyến;



Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 61/2024/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất; Báo cáo số 48/BC-QLDA ngày 11/02/2025 của Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng xã Kiều Phú; Tờ trình số 270/TTr-KT ngày 05/03/2026 của Phòng Kinh tế xã Kiều Phú về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất thuộc dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội), cụ thể như sau:

a) Tổng số thửa đất ở đấu giá thành công là 33 thửa, với diện tích 3.799,7m². (Có danh sách kèm theo).

b) Mục đích sử dụng đất: Đất ở;

c) Thời hạn sử dụng: Lâu dài;

d) Tổng số tiền trúng đấu giá là: 145.263.995.200 đồng (Một trăm bốn mươi lăm tỷ, hai trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm đồng).

2. Vị trí, ranh giới, diện tích khu đất được xác định tại Bản vẽ Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 khu đất XK3-CH do Công ty Cổ phần Kiến trúc đô thị Việt Nam lập năm 2022, được UBND huyện Quốc Oai phê duyệt tại Văn bản số 3656/UBND-QLĐT ngày 08/11/2022 và Biên bản định vị mốc giới của Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 02/8/2023.

3. Thời gian nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất (thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND xã Kiều Phú), cụ thể như sau:

- Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất theo thông báo;

- Chậm nhất là 45 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo thông báo;

Kể từ thời điểm công bố kết quả trúng đấu giá thì khoản tiền đặt trước và tiền lãi (nếu có) được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất.

Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản này thì sau thời hạn phải hoàn thành việc nộp tiền ghi trong phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt, Thuế cơ sở 22 có trách nhiệm thông báo đến phòng Kinh tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kiều Phú hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc. Đối với trường hợp người trúng đấu giá đã nộp nhiều hơn khoản tiền đặt cọc thì được Nhà nước hoàn trả số tiền chênh lệch nhiều hơn so với số tiền đặt cọc theo quy định.

Cơ quan thuế thông báo cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

Điều 2. Giao các cơ quan và người trúng đấu giá quyền sử dụng đất

1. Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội

Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, phải ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất cho Người trúng đấu giá (*Điểm e Khoản 9 Điều 4 Nghị định 226/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 15/08/2025 của Chính phủ*). Theo dõi, đôn đốc việc nộp tiền của Người trúng đấu giá. Hết thời hạn nộp tiền theo thông báo nộp tiền sử dụng đất, gửi văn bản đến phòng Kinh tế về các trường hợp Người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính, người không nộp hoặc không nộp đủ số tiền sử dụng đất.

2. Ban Quản lý Dự án Đầu tư - Hạ tầng xã Kiều Phú

a) Hướng dẫn người trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoàn thiện hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*sau khi người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định*);

b) Yêu cầu Đơn vị tư vấn đo đạc (*Đơn vị tư vấn đo đạc bản đồ để thực hiện đấu giá*) chuyển mốc tọa độ thửa đất từ Bản đồ ra ngoài thực địa (*trong đó đóng cọc gỗ các mốc của thửa đất ngoài thực địa*) chuyển cho phòng Kinh tế xã Kiều Phú để chủ trì, cùng Ban QLDA Đầu tư - Hạ tầng, UBND xã Kiều Phú và cơ quan có liên quan bàn giao đất ngoài thực địa cho người trúng đấu giá;

3. Phòng Kinh tế

Sau khi nhận được thông báo của Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội về việc người trúng đấu giá đã hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thì thực hiện các công việc quy định tại khoản 5 và 6 Điều 229 Luật Đất đai;

4. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã Kiều Phú đăng tải nội dung Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND xã Kiều Phú

5. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm nộp đủ tiền sử dụng đất, phí và lệ phí khác theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.



Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng các phòng, đơn vị: Phòng Kinh tế; Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội; Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước Khu vực I; Ban Quản lý Dự án Đầu tư - Hạ tầng; Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã Kiều Phú; Chủ tịch UBND xã Kiều Phú; các đơn vị, cá nhân có liên quan và người trúng đấu giá có tên tại Điều 1 Quyết định này chịu trách nhiệm thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch UBND xã;
- Các PCT UBND xã;
- Lưu: VH

(để b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Trung Cường



DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG ĐÁU GIÁ

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2026 của UBND xã Kiều Phú)

STT	Người trúng đấu giá					Trúng đấu giá						Ghi chú
	Họ và tên	Địa chỉ	Số CM/ND/CCCD/BC	Ngày cấp	Nơi cấp	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng/m ²)	Giá trúng (đồng/m ²)	Tiền đặt trước (đồng)	Số tiền trúng đấu giá (đồng)	
1	Khổng Thị Huệ	xóm 3, Cấn Hạ, xã Kiều Phú, TP Hà Nội	025189010174	10/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-1	130.50	8,016,000	40,016,000		5,222,088,000	
2	Nguyễn Hữu Thành	Đội 9, thôn Văn Cồn, Hoài Đức, TP Hà Nội	001203010052	15/10/2024	Bộ Công An	LK1-2	129.00	8,016,000	30,016,000		3,872,064,000	
3	Trần Văn Đức	TDP phố huyện, xã Quốc Oai, TP Hà Nội	001092035102	01/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-3	112.00	8,016,000	30,016,000		3,361,792,000	
4	Trịnh Thị Minh Thảo (UQ: Trịnh Thị Minh Thảo)	TX Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	037184000627	19/7/2024	Bộ Công An	LK1-4	112.00	8,016,000	28,016,000		3,137,792,000	
5	Trần Văn Đức	TDP phố huyện, xã Quốc Oai, TP Hà Nội	001092035102	01/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-5	112.00	8,016,000	30,016,000		3,361,792,000	
6	Nguyễn Văn Tuấn	Liên Trì Đông Sơn, xã Kiều Phú, TP Hà Nội	001089024673	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-6	112.00	8,016,000	38,016,000		4,257,792,000	
7	Nguyễn Thế Nam	Yên Nội, xã Hưng Đạo, TP Hà Nội	001091022442	20/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-7	112.00	8,016,000	38,016,000		4,257,792,000	
8	Sỹ Thị Hà	Cán Thượng, Kiều Phú, TP Hà Nội	001184010598	29/11/2024	Bộ Công An	LK1-8	112.00	8,016,000	38,016,000		4,257,792,000	
9	Cán Văn Tuấn	P410-CT1, khu đô thị Mễ Trì Thượng, tổ dân phố số 5, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội	001082014468	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-9	112.00	8,016,000	48,016,000		5,377,792,000	
10	Nguyễn Văn Tuấn	Xóm 9, Văn Quang, Nghĩa Hưng, Quốc Oai, Hà Nội	001086045526	10/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-10	112.00	8,016,000	48,016,000		5,377,792,000	
11	Nguyễn Thị Giang Linh	Cán Thượng, xã Kiều Phú, TP Hà Nội	001194013062	16/4/2025	Bộ Công An	LK1-11	112.00	8,016,000	40,016,000		4,481,792,000	
12	Tô Thị Nga	thôn Cán Thượng, xã Kiều Phú, TP Hà Nội	001178011541	27/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-12	112.00	8,016,000	38,016,000		4,257,792,000	
13	Sỹ Danh Trường	thôn Cán Thượng, xã Kiều Phú, TP Hà Nội	001202037365	07/2/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-13	112.00	8,016,000	38,016,000		4,257,792,000	
14	Nguyễn Đình Văn	xóm 3 Cấn Hạ, Kiều Phú, TP Hà Nội	070089004214	17/6/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-14	112.00	8,016,000	42,016,000		4,705,792,000	
15	Nguyễn Thu Nga	xóm 3 Cấn Hạ, Kiều Phú, TP Hà Nội	001191021428	24/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-15	112.00	8,016,000	48,016,000		5,377,792,000	
16	Hà Thị Thủy Vân	TT Cục Hậu Cần, Tổ 6, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	034180008623	18/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-16	112.00	8,016,000	28,016,000		3,137,792,000	
17	Hà Hoàng Thành	CH1604 Riverside Garden, 349 Vũ Tông Phan, Khuong Đình, TP Hà Nội	001090016989	10/7/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-17	119.60	8,016,000	38,016,000		4,546,713,600	
18	Khổng Thị Huệ	xóm 3, Cấn Hạ, xã Kiều Phú, TP Hà Nội	025189010174	10/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK1-18	102.30	8,016,000	50,016,000		5,116,636,800	
19	Cán Văn Tuấn	P410-CT1, khu đô thị Mễ Trì Thượng, tổ dân phố số 5, phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội	001082014468	10/07/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-1	122.90	8,016,000	48,016,000		5,901,166,400	
20	Trịnh Thị Minh Thảo (UQ: Trịnh Thị Minh Thảo)	TX Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	037184000627	19/7/2024	Bộ Công An	LK2-2	121.40	8,016,000	28,016,000		3,401,142,400	
21	Trịnh Thu Khánh	thôn Thanh Oai, xã Đại Thanh, TP Hà Nội	001189033666	20/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-3	112.00	8,016,000	28,016,000		3,137,792,000	
22	Trịnh Thu Khánh	thôn Thanh Oai, xã Đại Thanh, TP Hà Nội	001189033666	20/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-4	112.00	8,016,000	38,016,000		4,257,792,000	
23	Nguyễn Mạnh Tuyên	thôn Thịnh Thôn, xã Quảng Oai, TP Hà Nội	001093047564	06/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-5	112.00	8,016,000	38,016,000		4,257,792,000	
24	Bùi Văn Oai	Đội 4, Đình Tũ, Cấn Hữu, Quốc Oai, Hà Nội	001090056611	13/6/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-6	112.00	8,016,000	38,016,000		4,257,792,000	
25	Nguyễn Mạnh Tuyên	thôn Thịnh Thôn, xã Quảng Oai, TP Hà Nội	001093047564	06/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-7	112.00	8,016,000	38,016,000		4,257,792,000	
26	Khổng Thị Huệ	xóm 3, Cấn Hạ, xã Kiều Phú, TP Hà Nội	025189010174	10/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-8	136.00	8,016,000	38,016,000		5,170,176,000	
27	Khổng Thị Huệ	xóm 3, Cấn Hạ, xã Kiều Phú, TP Hà Nội	025189010174	10/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-9	145.40	8,016,000	48,016,000		6,981,526,400	
28	Vũ Thị Thủy	thôn Cán Thượng, xã Kiều Phú, TP Hà Nội	001182010539	29/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-10	98.00	8,016,000	40,016,000		3,921,568,000	
29	Bùi Văn Quang	Xóm 1, Cấn Hạ, xã Kiều Phú, TP Hà Nội	001091026909	24/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-11	111.10	8,016,000	38,016,000		4,223,577,600	
30	Vương Thị Phương	xóm 3, thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, TP Hà Nội	001187011733	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-12	117.40	8,016,000	38,016,000		4,463,078,400	
31	Nguyễn Mạnh Tuyên	thôn Thịnh Thôn, xã Quảng Oai, TP Hà Nội	001093047564	06/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-13	119.00	8,016,000	28,016,000		3,333,904,000	
32	Nguyễn Việt Trung	Tổ 21, Phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội	001090057722	05/05/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-14	118.80	8,016,000	38,016,000		4,516,300,800	
33	Đặng Văn Thép	Thôn Khúc Thủy, Xã Bình Minh, Hà Nội	001088022245	04/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	LK2-15	100.30	8,016,000	48,016,000		4,816,004,800	
Tổng cộng							3,799.70				145,263,995,200	



THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THUẾ CƠ SỞ 22 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2610139-TK0008765/TB-TCS22

Thạch Thất, ngày 13 tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về tiền sử dụng đất

Thông báo lần đầu

Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyên thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 563/QĐ-UBND-LK2-12 ngày 07 tháng 03 năm 2026 của UBND XÃ KIỀU PHÚ; số liệu xác định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp (nếu có).

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

- 1. Tên người sử dụng đất: **Vương Thị Phụng**
- 2. Mã số thuế: **001187011733**
- 3. Địa chỉ: **xóm 3, thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, TP Hà Nội**
- 4. Số điện thoại: **0983098929** Email:
- 5. Tên đại lý thuế hoặc người được uỷ quyền (nếu có):
- 6. Mã số thuế:
- 7. Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT

- 1. Thửa đất số: **LK2-12** Tờ bản đồ số: .
- 2. Địa chỉ: **Cán Hữu cũ, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội**
- 2.1. Số nhà: Tòa nhà:
Ngõ/hẻm:
Đường/phố:
Thôn/xóm/ấp:
- 2.2. Phường/xã: **Xã Kiều Phú**
- 2.3. Quận/huyện:
- 2.4. Tỉnh/thành phố: **Thành phố Hà Nội**
- 3. Vị trí theo Bảng giá đất:
- 3.1. Đường/đoạn đường/khu vực:
- Đường 421B/Đường 421B: Đoạn từ công Trại Đồng Dơi đến Cầu Đông Thượng
- 3.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 2**
- 4. Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại nông thôn**
- 5. Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:
- 6. Nguồn gốc đất (Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...): **Đất được Nhà nước giao, cho thuê**
- 7. Thời hạn sử dụng đất:
- 7.1. Ôn định lâu dài:
- 7.2. Có thời hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
- 7.3. Gia hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...





8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:
9. Diện tích thửa đất (m²): **117,4**
10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất (m²): **117,4**
- 10.1. Đất ở (m²): **117,4**
- 10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở (m²): **117,4**
- 10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở (m²): **0**
- 10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa (m²):
- 10.3. Trường hợp khác (m²):
11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (m²):
12. Hình thức sử dụng đất:

Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất

13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m²): **38.016.000**

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:
2. Giá của loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: **38.016.000**
3. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:
- 3.1. Chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất khi chuyển mục đích:
- 3.2. Bằng 50% chênh lệch giữa tiền sử dụng đất của 2 loại đất:
- 3.3. Bằng 20% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.4. Bằng 30% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.5. Bằng 40% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.6. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.7. Bằng 60% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.8. Bằng 70% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 3.9. Bằng 100% tiền sử dụng đất:
- 3.10. Trường hợp khác:
4. Tổng số tiền phải nộp: **4.463.078.400 đồng, trong đó:**
- 4.1. Tiền sử dụng đất phải nộp: **4.463.078.400 đồng**
- 4.2. Số tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai năm 2024, khoản 1 Điều 9, khoản 1, khoản 2 Điều 50 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ và điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị định này (nếu có): **0 đồng**
- 4.3. Số tiền người sử dụng đất phải nộp bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 81 Luật Đất đai năm 2024, Điều 15 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ (nếu có): **0 đồng**
- 4.4. Khoản tiền phải nộp bổ sung khác (nếu có): **0 đồng**
5. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các khoản giảm trừ khác (nếu có):
- 5.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất:
- 5.2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:
- 5.2.1. Phân bổ được trừ:
- 5.2.2. Không được trừ tính vào chi phí đầu tư của dự án :
- 5.3. Các khoản giảm trừ khác:
6. Giảm tiền sử dụng đất (nếu có):
- 6.1. Lý do giảm:
- 6.2. Thời gian giảm:
- 6.3. Số tiền giảm: **0 đồng**

7. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước $[(7) = (4) - (5.1) - (5.2.1) - (5.3) - (6.3)]$:

4.463.078.400 đồng

(Viết bằng chữ: Bốn tỷ bốn trăm sáu mươi ba triệu không trăm bảy mươi tám ngàn bốn trăm đồng)

8. Thời hạn nộp tiền:

8.1. Thời hạn nộp tiền đối với trường hợp không thuộc trường hợp quy định tại điểm 8.2 mục này:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% số tiền theo Thông báo này.

- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% số tiền còn lại theo Thông báo này.

8.2. Thời hạn nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đối với trường hợp giao đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Vương Thị Phụng**

2. Mã số thuế: **001187011733**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Khu vực I - PGD số 12 mở tại ngân hàng: TK 7111-Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I (Ủy quyền thu: Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam (Agribank)-CN Quốc Oai; Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (ViettinBank) - CN Thành An - PGD Quốc Oai)

4. Tên cơ quan quản lý thu: Xã Kiêu Phú - Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội, Mã cơ quan quản lý thu: 1139572

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Mã tiểu mục	Tên tiểu mục	Số tiền (đồng)	Hạn nộp
1401	Đất được nhà nước giao	2.231.539.200	27/03/2026
1401	Đất được nhà nước giao	2.231.539.200	27/04/2026

7. Tên địa bàn hành chính: Xã Kiêu Phú, Mã địa bàn hành chính: 09910

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2610139-TK0008765

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này (trừ trường hợp được ghi nợ tiền sử dụng đất theo quy định) thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội theo số điện thoại: 024 33 942 254, địa chỉ: Số 208, Đường 419, Xã Thạch Thất, TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

Thông báo này thay thế Thông báo số ngày 13 tháng 03 năm 2026 của Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội về việc Thông báo nộp tiền sử dụng đất.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Vương Thị Phụng;
- UBND XÃ KIÊU PHÚ;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.



Nguyễn Thị Thu Thủy

THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THUẾ CƠ SỞ 22
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6537/TB-TCS22-QLTK

Thạch Thất, ngày 08 tháng 04 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo
Thông báo của cơ quan Thuế đối với thửa đất số: LK2-12
tờ bản đồ số . , xã Kiêu Phú, TP Hà Nội

Căn cứ dữ liệu đến ngày 08/04/2026 tra cứu tại ứng dụng lệ phí trước bạ, ứng dụng quản lý thuế tập trung TMS và hồ sơ do cơ quan thuế đang theo dõi, quản lý. Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội xác nhận ông/bà Vương Thị Phượng, Mã số thuế: 001187011733 đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính như sau:

- Thông báo nộp tiền sử dụng đất theo Thông báo số LTB2610139-TK0008765/TB-TCS22 ngày 13/03/2026; NNT đã nộp tiền theo chứng từ số 262020112A2245211 ngày 12/02/2026, chứng từ số 262010112A0007506 ngày 20/03/2026, số tiền: 4.463.078.400 đồng;

Người sử dụng đất cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế theo địa chỉ: Tổ Quản lý các khoản thu khác – Thuế cơ sở 22 TP. Hà Nội.

Địa chỉ: Xã Thạch Thất, TP Hà Nội

Số điện thoại: 024.33942254

Thuế cơ sở 22 thành phố Hà Nội thông báo để Phòng kinh tế xã Kiêu Phú và ông/bà Vương Thị Phượng được biết. / *LM*

Nơi nhận:

- Ông/bà Vương Thị Phượng;
- Phòng kinh tế xã Kiêu Phú;
- Lưu VT, QLTK (2b) Hồng 02.

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ



Nguyễn Thị Thu Thủy

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**VĂN BẢN THỎA THUẬN XÁC NHẬN TÀI SẢN RIÊNG
CỦA VỢ, CHỒNG**

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TOÀN TÂM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Phố Huyện, xã Quốc Oai, Thành phố Hà Nội

SĐT: 024.33844947 - Email: vpcctoantam@gmail.com

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**VĂN BẢN THỎA THUẬN XÁC NHẬN TÀI SẢN RIÊNG
CỦA VỢ, CHỒNG**

Chúng tôi ký tên dưới đây gồm:

Người chồng:

Ông **Nguyễn Chí Đức**, sinh ngày 02/12/1986, Căn cước công dân số 001086024628 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021. Nơi thường trú tại: xóm 3, thôn Văn Khê, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội (Nay là: xóm 3, thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội).

Người vợ:

Bà **Vương Thị Phượng**, sinh ngày 29/09/1987, Căn cước công dân số 001187011733 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021. Nơi thường trú tại: xóm 3, thôn Văn Khê, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội (Nay là: xóm 3, thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội).

Chúng tôi lập văn bản này để cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung sau đây:

I. Vợ tôi là bà Vương Thị Phượng đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất 01 thửa đất có ký hiệu: **LK2-12**, diện tích: **117.4 m²** (Một trăm mười bảy phẩy bốn mét vuông); Mục đích sử dụng: Đất ở, thuộc dự án: **Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay thuộc xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội)**, theo các giấy tờ sau:

- “*Giấy xác nhận trúng đấu giá*” được Công ty Đấu giá hợp danh số 5 Quốc gia xác nhận ngày 10/02/2026.

- “*Quyết định*” về việc Công nhận kết quả trúng đấu quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay thuộc: xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội) số: 563/QĐ-UBND của UBND xã Kiều Phú ngày 07/03/2026.

II. Hai vợ chồng chúng tôi cùng nhau thỏa thuận và xác nhận:

- Toàn bộ số tiền mà bà Vương Thị Phượng sử dụng để đặt trước tham gia đấu giá, nộp tiền trúng đấu giá, hoàn thành nghĩa vụ tài chính có liên quan đến thửa đất trúng đấu giá nêu trên là tiền riêng của bà Vương Thị Phượng, không liên quan đến tài sản chung của vợ chồng.

- Bà Vương Thị Phượng được tự mình liên hệ và hoàn thiện các thủ tục với cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục nộp hồ sơ xin cấp “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”,



quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” cho lô đất trúng đấu giá trên mang tên một mình bà Vương Thị Phượng. Sau khi được cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất”, bà Vương Thị Phượng được thực hiện các quyền của chủ sử dụng riêng đối với quyền sử dụng đất nêu trên như: chuyển nhượng/bán, tặng cho, cho thuê, thế chấp và các quyền khác theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Chí Đức không có bất kỳ vướng mắc, tranh chấp nào và cam đoan sẽ không có bất kỳ khiếu nại nào về các nội dung mà cả hai vợ chồng đã ghi nhận trong Văn bản thỏa thuận này.

- Mọi hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản nêu trên cũng là tài sản riêng của vợ tôi.

III. Hai vợ chồng chúng tôi cam đoan: Việc cam kết nêu trên không nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ tài sản nào; Những thông tin về nhân thân, tài sản trong cam kết là đúng sự thật. Tài sản được miêu tả trong Văn bản là có thực và đang tồn tại. Không yêu cầu Công chứng viên tiến hành xác minh tài sản và giám định giấy tờ sở hữu; Văn bản cam kết này được lập hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc; Thực hiện đúng và đầy đủ nội dung cam kết nêu trên.

IV. Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc lập Văn bản này. Chúng tôi đã đọc lại, đã đồng ý với toàn bộ nội dung Văn bản và ký/điểm chỉ vào văn bản này làm bằng chứng.

NGƯỜI CHỒNG


Nguyễn Chí Đức


NGƯỜI VỢ


Vương Thị Phượng


60-
HỒN
CHỨNG
TÂM
-T.P



LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 19 tháng 03 năm 2026 (*ngày mười chín, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu*), tại trụ sở Văn phòng công chứng Toàn Tâm, địa chỉ: Phố Huyện, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Tôi: **Nguyễn Thị Thanh Ngữ**, Công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

Văn bản này được lập bởi các ông (bà):

Người chồng:

Ông **Nguyễn Chí Đức**, sinh ngày 02/12/1986, Căn cước công dân số 001086024628 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021. Nơi thường trú tại: xóm 3, thôn Văn Khê, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội (Nay là: xóm 3, thôn Văn Khê, xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội).

Người vợ:

Bà **Vương Thị Phụng**, sinh ngày 29/09/1987, Căn cước công dân số 001187011733 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021. Nơi thường trú tại: xóm 3, thôn Văn Khê, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội (Nay là: xóm 3, thôn Văn Khê, xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội).

- Các ông (bà) có tên nêu trên đã tự nguyện lập văn bản này;
- Tại thời điểm ký và điểm chỉ vào văn bản này, Các ông (bà) có tên nêu trên có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ liên quan đến việc lập văn bản này;
- Mục đích, nội dung của văn bản không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Các Ông (Bà) có tên nêu trên đã tự đọc lại, đồng ý toàn bộ nội dung và đã ký và điểm chỉ vào Văn bản trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 19 tháng 03 năm 2026 (*ngày mười chín, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu*), chữ ký và dấu điểm chỉ trong Văn bản đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của các Ông (Bà) có tên nêu trên;
- Văn bản công chứng này được lập thành 04 bản gốc, mỗi bản chính gồm 04 (bốn) tờ, 04 (bốn) trang, có giá trị pháp lý như nhau; người yêu cầu công chứng giữ 03 (ba) bản gốc; 01 (một) bản gốc lưu tại Văn phòng công chứng Toàn Tâm, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 2184/2026/CCGD



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thanh Ngữ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM


Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TOÀN TÂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Phố Huyện, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội

SĐT: 024.33.844.947 – Email: vpctoantam@gmail.com



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG ỦY QUYỀN

Chúng tôi gồm có:

BÊN ỦY QUYỀN (sau đây gọi là Bên A):

Bà **Vương Thị Phụng**, sinh ngày 29/09/1987, Căn cước công dân số 001187011733 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021. Nơi thường trú tại: xóm 3, thôn Văn Khê, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội (nay là: xóm 3, thôn Văn Khê, xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (sau đây gọi là Bên B):

Ông **Vũ Đức Mạnh**, sinh ngày 14/07/1989, Căn cước công dân số 001089027372 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/04/2021. Nơi thường trú tại: xóm Tiền Phong, thôn Cán Thượng, xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội.

Hai bên thỏa thuận giao kết Hợp đồng ủy quyền này với nội dung như sau:

ĐIỀU 1. CĂN CỨ ỦY QUYỀN

Bên A đã trúng đấu giá thửa đất có ký hiệu thửa đất: **LK2-12**, diện tích: **117.4 m²** (Một trăm mười bảy phẩy bốn mét vuông); Mục đích sử dụng: Đất ở, thuộc dự án: **Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay thuộc xã Kiêu Phú, thành phố Hà Nội)**, theo các giấy tờ sau:

- “*Giấy xác nhận trúng đấu giá*” được Công ty Đấu giá hợp danh số 5 Quốc gia xác nhận ngày 10/02/2026.

- “*Quyết định*” về việc Công nhận kết quả trúng đấu quyền sử dụng đất đối với 33 thửa đất tại dự án: Xây dựng HTKT khu đất đấu giá QSD đất ở xen kẹt (Khu XK2-CH và khu XK3-CH) xã Cán Hữu, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (nay thuộc: xã Kiêu Phú, thành phố Hà Nội) số: 563/QĐ-UBND của UBND xã Kiêu Phú ngày 07/03/2026 (Sau đây gọi là Quyết định số 563).

ĐIỀU 2. PHẠM VI ỦY QUYỀN

Bên A đồng ý ủy quyền và Bên B đồng ý nhận ủy quyền với nội dung cụ thể dưới đây:

1. Bên B được quyền thay mặt Bên A tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bên A theo Quyết định số 563 và các văn bản của các cơ quan có thẩm quyền có liên quan đến ô đất trúng đấu giá nêu trên. Tiếp tục nộp tiền trúng đấu giá, nhận bàn giao lô đất.

2. Bên B được quản lý, trông nom, sử dụng lô đất sau khi nhận bàn giao. Đồng thời được quyền xin phép xây dựng, quản lý, trông nom việc xây dựng, cũng như ký các hợp đồng cung cấp điện, nước, thông tin liên lạc và các dịch vụ khác với các cơ quan chức năng và thực hiện việc thanh toán tiền sử dụng các dịch vụ nêu trên.



2

3. Bên B được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục nộp hồ sơ xin cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” cho lô đất trúng đấu giá trên. Nhận, giữ và bảo quản “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” đối với lô đất nêu trên sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp mang tên Bên A.

4. Sau khi Bên A được cấp “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất” cho ô đất nêu trên, Bên B được quyền tiến hành thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật tại các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để cho thuê, chuyển nhượng, tặng cho toàn bộ quyền sử dụng lô đất (và nhà ở, tài sản gắn liền trên đất nếu có) thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của Bên A nêu trên; Giá cho thuê, chuyển nhượng, người thuê, người nhận chuyển nhượng, người nhận tặng cho, phương thức thanh toán, giao nhận tiền thuê, giao nhận tiền chuyển nhượng và các điều kiện khác do Bên B hoàn toàn quyết định.

5. Bên B được phép ủy quyền cho bên thứ ba với nội dung và phạm vi ủy quyền đã được ghi nhận tại Hợp đồng này.

6. Khi thực hiện các nội dung ủy quyền, Bên B được lập và ký các giấy tờ cần thiết với các cơ quan có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định. Đồng thời, được thay mặt Bên A kê khai, nộp các khoản thuế, phí, nhận các khoản tiền phát sinh từ việc được ủy quyền nói trên. Bên B được quyền sửa đổi, bổ sung hoặc huỷ bỏ các giao dịch mà mình đã xác lập với tư cách là người được ủy quyền với các bên khác trong khi thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền nêu trên theo quy định của pháp luật.

Bên B đồng ý nhận thực hiện các công việc được Bên A ủy quyền nêu trên.

ĐIỀU 3. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN A

1. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:

- Cung cấp thông tin, giấy tờ cần thiết để Bên B thực hiện công việc được ủy quyền;
- Chịu trách nhiệm về cam kết do Bên B thực hiện công việc trong phạm vi ủy quyền;
- Các nghĩa vụ khác của bên ủy quyền theo quy định của pháp luật.

2. Bên A có các quyền sau đây:

- Yêu cầu Bên B thông báo đầy đủ về việc thực hiện công việc ủy quyền;
- Được bồi thường thiệt hại, nếu Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã thỏa thuận.
- Các quyền khác của bên ủy quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN CỦA BÊN B

1. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:

- Thực hiện công việc theo ủy quyền của Bên A và báo cho Bên A về việc thực hiện công việc đó;
- Báo cho bên thứ ba và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền trong quan hệ thực hiện ủy quyền về thời hạn, phạm vi ủy quyền và việc sửa đổi, bổ sung công việc ủy quyền;



- Bảo quản, giữ gìn tài liệu đã được giao để thực hiện việc ủy quyền;
- Giữ bí mật thông tin mà mình biết được trong khi thực hiện ủy quyền;
- Các nghĩa vụ khác của bên được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

2. Bên B có các quyền sau đây:

- Yêu cầu Bên A cung cấp thông tin, bàn giao tài liệu cần thiết để thực hiện công việc được ủy quyền;
- Được thanh toán chi phí hợp lý mà mình đã bỏ ra để thực hiện công việc được ủy quyền (nếu có);
- Các quyền khác của bên được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 5. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Thời hạn ủy quyền là 05(năm) năm được tính kể từ ngày Hợp đồng này được ký và công chứng, hoặc chấm dứt theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 6. THÙ LAO

Hai bên thỏa thuận, việc ủy quyền này không có thù lao.

ĐIỀU 7. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng ủy quyền này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

1. Thời hạn ủy quyền đã hết.
2. Theo thỏa thuận của các bên.
3. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

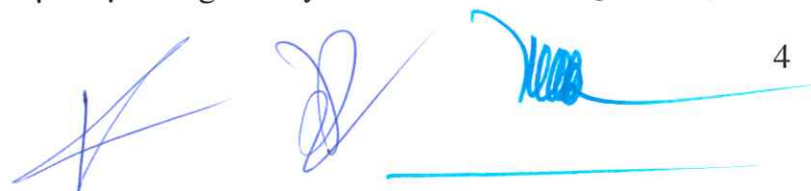
ĐIỀU 8. PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng Ủy quyền này mà phát sinh tranh chấp, các Bên cùng thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không thương lượng được thì một trong hai Bên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9. CAM ĐOAN

Bên A và Bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

- Bên A cam đoan mọi thông tin được ghi trong Hợp đồng này về quyền sử dụng đất là trung thực, chính xác;
- Bên A cam đoan trước khi ký Hợp đồng này, Bên A chưa ủy quyền cho ai thực hiện nội dung ủy quyền nói trên. Tại thời điểm giao kết hợp đồng này, bên A chưa đem quyền sử dụng đất đi xác lập các giao dịch dẫn đến quyền sử dụng đất bị hạn chế hoặc ràng buộc trong trường hợp giao kết Hợp đồng này;
- Bên A cam đoan chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả của các việc do Bên B thực hiện theo nội dung được Bên A ủy quyền trong bản Hợp đồng này;
- Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc ủy quyền nói trên của Bên A và cam đoan thực hiện toàn bộ những công việc mà Bên A ủy quyền;
- Hai Bên cam đoan: Việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc; Hai bên cùng thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận ghi trong Hợp



đồng này; Các giấy tờ do hai Bên xuất trình để làm căn cứ lập Hợp đồng này được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, không có sự giả mạo, tẩy xóa, thêm bớt làm sai lệch nội dung các giấy tờ này. Tài sản có kích thước, cấu trúc và hiện trạng được miêu tả trong Hợp đồng này và không yêu cầu Công chứng viên tiến hành xác minh tài sản và giám định giấy tờ sở hữu;

ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

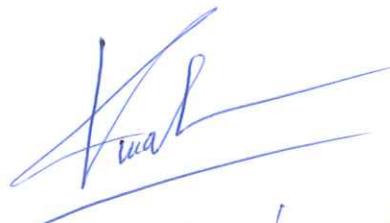

1. Hai bên đã được nghe Công chứng viên ký tên dưới đây giải thích những quy định của pháp luật về Hợp đồng ủy quyền, về ý nghĩa và hậu quả pháp lý của Hợp đồng ủy quyền. Hai bên đều hiểu và nhận thức được rõ trách nhiệm của mình trước pháp luật khi lập và ký Hợp đồng này.
2. Hai Bên đã tự đọc lại nguyên văn bản Hợp đồng này, đều hiểu và chấp thuận toàn bộ các điều khoản của Hợp đồng, không có gì vướng mắc và cùng ký tên/điểm chỉ vào Hợp đồng này để làm bằng chứng.

BÊN ỦY QUYỀN



Vương Thị Phương

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN



Vũ Đức Mạnh

ĐƠN
ỦY
QUYỀN
ÂN
T.P.

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 19 tháng 03 năm 2026 (*ngày mười chín, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu*), tại trụ sở Văn phòng công chứng Toàn Tâm, địa chỉ: Phố Huyện, xã Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Tôi: **Nguyễn Thị Thanh Ngừ**, Công chứng viên, trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật,

CHỨNG NHẬN:

Hợp đồng ủy quyền được giao kết giữa:

BÊN ỦY QUYỀN (sau đây gọi là Bên A):

Bà **Vương Thị Phụng**, sinh ngày 29/09/1987, Căn cước công dân số 001187011733 do Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/04/2021. Nơi thường trú tại: xóm 3, thôn Văn Khê, xã Nghĩa Hương, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội (Nay là: xóm 3, thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội).

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (sau đây gọi là Bên B):

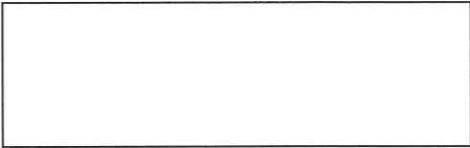
Ông **Vũ Đức Mạnh**, sinh ngày 14/07/1989, Căn cước công dân số 001089027372 do Cục cảnh sát Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/04/2021. Nơi thường trú tại: xóm Tiền Phong, thôn Cán Thượng, xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội.

- Các bên đã tự nguyện giao kết Hợp đồng này;
- Tại thời điểm ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này, các bên giao kết có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Các bên giao kết cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các thông tin và các giấy tờ đã cung cấp liên quan đến việc giao kết Hợp đồng này;
- Mục đích, nội dung của Hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;
- Các bên giao kết đã tự đọc lại Hợp đồng, đồng ý toàn bộ nội dung và ký vào từng trang và điểm chỉ vào trang cuối của Hợp đồng trước sự chứng kiến của tôi vào ngày 19 tháng 03 năm 2026 (*ngày mười chín, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu*); chữ ký và dấu điểm chỉ trong Hợp đồng đúng là chữ ký và dấu điểm chỉ của các bên nêu trên;
- Văn bản công chứng này được lập thành 05(năm) bản gốc, mỗi bản gốc gồm 06(sáu) tờ, 06(sáu) trang, có giá trị pháp lý như nhau, Người yêu cầu công chứng giữ 04(bốn) bản gốc, 01(một) bản gốc lưu tại Văn phòng công chứng Toàn Tâm, Thành phố Hà Nội.

SỐ CÔNG CHỨNG: 2185/2026/CCGD



CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Thanh Ngừ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu: [03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **Vương Thị Phượng**

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **001187011733**

[07] Địa chỉ: **xóm 3, thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội.**

[10] Điện thoại:.....[11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số: **LK2-12** tờ bản đồ số: .

1.2. Địa chỉ thửa đất: **Cán Hữu cũ**

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã/đặc khu: **Kiều Phú**

1.2.3. Tỉnh/thành phố: **Hà Nội**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.....

1.4. Mục đích sử dụng đất: **Đất ở tại nông thôn**

1.5. Diện tích (m²): **117.4 m².**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): **đất được nhà nước giao.**

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:.....

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm 2026

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): **4.463.078.400** VNĐ

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: Loại nhà: Hình nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²):

2.2. Diện tích nhà (m²):

Diện tích xây dựng (m²):m²

Diện tích sàn xây dựng (m²): m²;

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Vương Thị Phương		001187011733	100 %
2				

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Quyết định trúng đấu giá

- Văn bản thỏa thuận tài sản riêng vợ, chồng

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

Kiều Phú, ngày 14 tháng 4 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

Vương Thị Phương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: **VƯƠNG THỊ PHƯỢNG**

[05] Ngày/tháng/năm sinh: **29/09/1987**

[06] Mã số thuế:

[07] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST):

001187011733

[08] Ngày cấp: 25/04/2021 [09] Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà:..... [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: **Văn Khê** [10.4] Xã/Phường/Đặc khu: **Kiều Phú**

[10.5] Tỉnh/Thành phố: **Hà Nội**

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: số: Ngày:

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	Định danh cá nhân/ CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
	VƯƠNG THỊ PHƯỢNG		001187011733	100%



[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/phố:

[17.3] Tổ/thôn: **Đầu giá khu XK2-CH và khu XK3-CH**

[17.4] Xã/phường/đặc khu: **Kiều Phú**

[17.5] Tỉnh/Thành phố: **Hà Nội**

[18] Là thửa đất duy nhất:

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/Phường/Đặc khu):

[20] Đã có giấy chứng nhận:

[20.1] Số giấy chứng nhận:¹ [20.2] Ngày cấp:

[20.3] Thửa đất số: [20.4] Tờ bản đồ số:

[20.5] Diện tích:m² [20.6] Loại đất/Mục đích sử dụng:

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích:

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận:

[22.1] Diện tích:..... [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà:.....[25.2] Diện tích:.....[25.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [26]

[26.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...): **không**

[26.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

[26.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm):

[26.4] Số tiền đã nộp (nếu có):

< Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn, giảm thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để xử lý miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

..., ngày...~~14~~ tháng...~~4~~... năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....


Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu

(nếu có)/Ký điện tử)


Vương Thị Phương

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: **VƯƠNG THỊ PHƯƠNG**

[28] Ngày/tháng/năm sinh: **29/09/1987**

[29] Mã số thuế:

[30] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD: **001187011733**

[31] Ngày cấp: 25/04/2021

[32] Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: **Cán Thượng**

[33.4] Xã/Phường/Đặc khu: **Kiều Phú**

[33.5] Tỉnh/Thành phố: **Hà Nội**

[34] Đã có giấy chứng nhận:

[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thửa đất số: **Đấu giá khu XK2-CH và khu XK3-CH** [34.4] Tờ bản đồ số: ...

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận:

[35.1] Diện tích:..... [35.2] Loại đất/Mục đích đang sử dụng:.....

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách...): **không**

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: **117,4 m²** [40] Hạn mức tính thuế: m²

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/mục đích sử dụng: **ONT**

[41.2] Tên đường/vùng:.....

[41.3] Đoạn đường/khu vực: **Đường 421B: Đoạn từ cầu Trại Đồng Dơi đến Cầu Đông Thượng.**

[41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: **vị trí 2** [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): **6.234.000** đồng/m²

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích:..... [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích:..... [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:.....

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):.....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích:.....[53] Mục đích thực tế đang sử dụng:.....

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày...14...tháng...4... năm 2026

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG²

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Đạt Tuấn

¹ Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông, người nộp thuế không phải kê khai các chỉ tiêu liên quan đến thửa đất mà cơ quan nhà nước có thể tra cứu theo *Số giấy chứng nhận* do người nộp thuế kê khai.

² Đối với trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất thì văn phòng đăng ký đất đai xác nhận. Đối với các trường hợp khác thì cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận

THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI
THUẾ CƠ SỞ 22 THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2610139-TK0016269/TB-TCS22

Thạch Thất, ngày 12 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về lệ phí trước bạ nhà, đất

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Luật Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành về lệ phí trước bạ;
Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyên thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 437PCTT/260414-0035 ngày 21 tháng 04 năm 2026 của Phòng Kinh tế - UBND xã Kiêu Phú, hoặc căn cứ hồ sơ của người nộp lệ phí trước bạ.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội xác định và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

- Tên người nộp thuế: **Vương Thị Phượng**
- Mã số thuế: **001187011733**
- Địa chỉ: **Thôn Văn Khê, xã Kiêu Phú, Hà Nội**
- Điện thoại: Email:
- Tên đại lý thuế/ hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- Thông tin về đất
 - 1.1. Thửa đất số: **LK2-12** Tờ bản đồ số: .
 - 1.2. Địa chỉ: **Thôn Cán Thượng, Xã Kiêu Phú, Thành phố Hà Nội**
 - 1.2.1. Số nhà: Toà nhà:
Ngõ/hẻm:
Đường/phố:
Thôn/xóm/ấp:
 - 1.2.2. Phường/xã: **Xã Kiêu Phú**
 - 1.2.3. Quận/huyện:
 - 1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Thành phố Hà Nội**
 - 1.3. Loại đất: **Đất ở nông thôn**
 - 1.4. Vị trí theo Bảng giá đất:
 - 1.4.1. Đường/đoạn đường/khu vực:
- Đường 421B/Đường 421B: Đoạn từ cổng Trại Đồng Dơi đến Cầu Đông Thượng
 - 1.4.2. Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 2**
 - 1.5. Diện tích thửa đất (m²): **117,4**
 - 1.6. Đơn giá đất tính lệ phí trước bạ (đồng/m²):
2. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:
 - 2.1. Loại nhà:
Cấp nhà:
Hạng nhà:
 - 2.2. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà:

2.3. Diện tích xây dựng (m²):

2.4. Diện tích sàn xây dựng (m²):

2.5. Đơn giá một mét vuông sàn nhà tính lệ phí trước bạ (đồng/m²):

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng giá trị nhà, đất tính lệ phí trước bạ [(1) = (1.1) + (1.2)]: **4.463.078.400 đồng**

1.1. Đất [(1.1 = 1.5 x 1.6)]: **4.463.078.400 đồng**

1.2. Nhà [(1.2 = 2.2 x 2.4 x 2.5)]:

2. Số tiền lệ phí trước bạ phải nộp: **4.463.078.400 x 0,5% = 22.315.392 đồng**

3. Miễn lệ phí trước bạ:

3.1. Lý do miễn:

3.2. Số tiền được miễn:

4. Số tiền lệ phí trước bạ còn phải nộp [(4)=(2)-(3.2)]: **22.315.392 đồng**

(Viết bằng chữ: Hai mươi hai triệu ba trăm mười lăm ngàn ba trăm chín mươi hai đồng)

5. Thời hạn nộp tiền: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Vương Thị Phụng**

2. Mã số thuế: **001187011733**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Khu vực I - PGD số 12 mở tại ngân hàng: TK 7111-Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I (Ủy quyền thu: Ngân hàng NN&PTNN Việt Nam (Agribank)-CN Quốc Oai; Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (VietinBank) - CN Thành An - PGD Quốc Oai)

4. Tên cơ quan quản lý thu: Xã Kiều Phú - Tỉnh Hà Nội, Mã cơ quan quản lý thu: 1139572

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 857

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Lệ phí trước bạ nhà đất, Mã tiểu mục: 2801

7. Tên địa bàn hành chính: Xã Kiều Phú, Mã địa bàn hành chính: 09910

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): LTB2610139-TK0016269

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền lệ phí trước bạ vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền lệ phí trước bạ phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền lệ phí trước bạ phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội theo số điện thoại: 024 33 942 254, địa chỉ: Số 208, Đường 419, Xã Thạch Thất, TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Vương Thị Phụng;
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.



Nguyễn Thị Thu Thủy

Số: 437/TB-QLTK

Thạch Thất, ngày 15 tháng 05 năm 2026

THÔNG BÁO NỘP TIỀN (Mã PNN:)

Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Thông báo lần đầu Thông báo từ năm thứ hai trở đi Thông báo điều chỉnh, bổ sung
Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính, căn cứ vào hồ sơ, khai thuế của người nộp thuế.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội xác định và thông báo thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp năm 2026 như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ

1. Tên người nộp thuế: **Vương Thị Phụng**

2. Mã số thuế: 001187011733

3. Địa chỉ: Thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, Hà Nội

II. THÔNG TIN VỀ NHÀ, ĐẤT

1. Địa chỉ thửa đất: Thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, Hà Nội

2. Vị trí thửa đất chịu thuế: Vị trí 2

2.1. Loại đất (*Đất ở đô thị; đất ở nông thôn; đất sản xuất, kinh doanh*): Đất ở nông thôn

2.2. Tên đường/vùng: Đường 421B

2.3. Đoạn đường/khu vực: Đường 421B: Đoạn từ cổng Trại Đồng Dơi đến Cầu Đông Thượng

2.4. Loại đường: 2.5. Vị trí/hạng: Vị trí 2

2.6. Hệ số (đường/hẻm): 2.7. Giá 1 m² đất: 8.016.000 đồng

3. Diện tích chịu thuế: 117,40 m² Trong đó:

3.1. Diện tích đất ở trên Giấy chứng nhận: 117,40m²

3.1.1. Diện tích trong hạn mức (<i>thuế suất 0,03%</i>)	3.1.2. Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (<i>thuế suất 0,07%</i>)	3.1.3. Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (<i>thuế suất 0,15%</i>)
117,40	0,00	

3.2. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh - tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

3.3. Diện tích đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

3.4. Diện tích đất lấn, chiếm:

4. Đất ở nhà nhiều tầng, nhiều hộ ở, nhà chung cư (bao gồm cả trường hợp có tầng hầm) và công trình xây dựng dưới mặt đất:

4.1. Diện tích căn hộ chịu thuế:

4.2. Hệ số phân bổ tòa nhà:

4.3. Diện tích đất lấn, chiếm:

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Tổng số thuế phát sinh (năm 2026) phải nộp: 282.324 đồng, Trong đó:

1.1. Số thuế tính cho phần diện tích đất ở (nhà ở đối với nhà chung cư) trên Giấy chứng nhận: đồng

1.2. Số thuế tính cho phần diện tích lấn, chiếm: đồng

1.3. Số thuế sử dụng không đúng mục đích: đồng

Công chức tính thuế: Nguyễn Thị Thu Thủy CB

1.4. Số thuế tính cho phần diện tích đất sản xuất kinh doanh: đồng
 2. Số thuế miễn, giảm (nếu có): đồng.
 Lý do miễn, giảm:

3. Số thuế còn phải nộp ($3 = 1 - 2$): 282.324 đồng.

4. Thời hạn nộp tiền thuế:

<Lần đầu: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

<Từ năm thứ hai trở đi: Chậm nhất là ngày 31 tháng 10>.

<Đối với hồ sơ khai điều chỉnh bổ sung: Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này>.

5. Thông tin chi tiết các khoản tiền phải nộp tính đến ngày thông báo: Đơn vị tiền: Đồng

STT	Nội dung	Mã nội dung kinh tế (mã Tiêu mục)	Số tiền phát sinh trong kỳ	Số tiền miễn giảm	Số tiền nợ (+), nộp thừa (-) năm trước	Số tiền đã nộp	Số tiền còn phải nộp
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)-(5)+(6)-(7)
1	Thuế đất ở tại đô thị	1602					
2	Thuế đất ở tại nông thôn	1601	282.324				282.324
3	Thuế đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	1603					
4	Thuế đất phi nông nghiệp khác	1649					
5	Tiền chậm nộp	4944					
Tổng cộng							282.324

Số tiền còn phải nộp (bằng chữ): Hai trăm tám mươi hai ngàn ba trăm hai mươi tư đồng

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền thuế vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền thuế phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Địa điểm nộp thuế: TK 7111-Phòng Giao dịch số 12 - Kho bạc Nhà nước khu vực I - (Ủy quyền thu Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (VietinBank) - Chi nhánh Thành An - Phòng giao dịch Quốc Oai). Nộp chương 857

Tên cơ quan quản lý thu: Xã Kiều Phú - Thuế cơ sở 22 TP Hà Nội Mã cơ quan quản lý thu: 1139572

Tên địa bàn hành chính: Xã Kiều Phú Mã địa bàn hành chính: 9910

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội theo số điện thoại: 024.33942254.

Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./

KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
 PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ



Nguyễn Thị Thu Thủy

Công chức tính thuế: Nguyễn Thị Thu Thủy CB



GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt Chuyển khoản
Loại tiền: VND USD Khác:

Mẫu số: 02
Ký hiệu: C1-02/NS

Mã hiệu: 262010112A.....

Số: 0015654.....

Số tham chiếu:

Mã số thuế: 001187011733.....

Người nộp thuế: VƯƠNG THỊ PHƯƠNG.....

Địa chỉ: VĂN KHÊ KIỀU PHÚ HÀ NỘI.....

Người nộp thay: NGUYỄN DỤC THANG.....

Địa chỉ:

Đề nghị NH/KBNN: 32032 - VIETINBANK CN THANH AN - PGD QUOC OAI trích TK số: 104866878969..... hoặc thu tiền mặt để nộp NSNN

theo:

TK thu NSNN



TK tạm thu



TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT



Vào tài khoản của KBNN: 01701032-KBNN KHU VỰC I - PHÒNG GIAO DỊCH SỐ 12..... Tỉnh, TP: TP. HÀ NỘI.....

Mở tại NH ủy nhiệm thu: 01201019-VietinBank CN Thanh An.....

Nộp theo văn bản của CQ có thẩm quyền:

Kiểm toán NN



Thanh tra TC



Thanh tra CP



CQ có thẩm quyền khác



Tên cơ quan quản lý thu: 1139572-Xa Kieu Phu - Thue co so 22 Thanh pho Ha Noi.....

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/Ngày QĐ/TB	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC:
1		KT:15/05/2026	Thu tu dat o tai nong thon;	282,324VND	282,324VND	857	1601	Xa Kieu Phu
Tổng cộng				282,324VND	282,324VND			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai trăm tám mươi hai ngàn, ba trăm hai mươi bốn đồng.....

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu: 1139572-Xa Kieu Phu - Thue co so 22 Thanh pho Ha Noi.....

Nợ TK: 104866878969.....

Có TK: 7111.....

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày 15 tháng 05 năm 2026

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 15 tháng 05 năm 2026

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Hoang Trong Hieu



Phần ngân hàng in:

Số tham chiếu-320N2650PP2MX04N 5 Xa Kieu Phu 32032-CN THANH AN - PGD QUOC OAI

hieuh1 hieuh1 15/05/2026 Thu Ngan sach Nha nuoc

DR 104866878969 NGUYEN DUC THANG VND 282,324 1 1

Phí Ngân hàng: 0VND VAT:10.00% 0VND T_Phí: 0VND

Mẫu số 04

Ký hiệu: CI-02/NS

Mã hiệu: 263570112A

Số: 0510974

GIẤY NỢP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt Chuyển Khoản

Loại tiền: VND USD Khác:

Số tham chiếu: 35702026000043277501

Không ghi vào khu vực này

Người nộp ngân sách nhà nước: VƯƠNG THỊ PHUƠNG..... Mã số thuế: 001187011733.....

Địa chỉ: THÔN VĂN KHÊ

phường/xã/đặc khu:tỉnh, thành phố:

Người nộp thay:

Địa chỉ:

phường/xã/đặc khu:tỉnh, thành phố:

Đề nghị ngân hàng/Kho bạc Nhà nước: NH TMCP Lộc Phát Việt Nam trích tài khoản số: hoặc thu tiền mặt để nộp ngân sách nhà nước.

Số tài khoản đơn vị hưởng : 7111.....

Tên cơ quan quản lý thu: Xã Kiều Phú - Thuế cơ sở 22 Thành phố Hà Nội.....

Tại Kho bạc Nhà nước: KBNN khu vực I- PGD số 12.....

Mở tại ngân hàng ủy nhiệm thu: NH TMCP Lộc Phát Việt Nam

Nộp theo văn bản của cơ quan có thẩm quyền:

Kiểm toán nhà nước Thanh tra Chính phủ Cơ quan có thẩm quyền khác

Phần dành cho người nộp ngân sách nhà nước ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBNN ghi		
STT	Số tờ khai/ Số quyết định/ Số thông báo/ Mã định danh hồ sơ hoặc khoản phải nộp (ID)	Kỳ thuế/ Ngày quyết định/ Ngày thông báo	Nội dung các khoản nộp ngân sách nhà nước	Số nguyên tệ	Số tiền (VND)	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC
1	LTB2610139- TK0016269	12/05/2026	Lệ phí trước bạ nhà đất;		22,315,392	857	2801	09910
Tổng cộng:					22,315,392			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Hai mươi hai triệu ba trăm mười lăm nghìn ba trăm chín mươi hai đồng

PHẦN DÀNH CHO KBNN GHI KHI HẠCH TOÁN:
 Mã Cơ quan quản lý thu: 1139572..... Ng TK: VND1000162277008
 Có TK: 7111

NGƯỜI NỘP TIỀN
Ngày... tháng... năm...

NH TMCP LỘC PHÁT VIỆT NAM
Ngày 15 tháng 5 năm 2026

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

Thủ quỹ

Giao dịch viên



GIAO DỊCH VIÊN
Nguyễn Thị Nhân

KIỂM SOÁT VIÊN
Phạm Thị Thảo Mi

Phần Ngân hàng in:
Số tham chiếu:
<74C><PGD QUOC OAI>
<NHANNT11><><>

